| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Như
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Quý Nam
Bà Hoàng Thị Lam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyên, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*** Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn S**, sinh ngày 05-8-1983 tại Duy P, TD, VP.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Mai N, Duy P, TD, VP; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tích: Việt Nam; Con ông Lê Quang C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986 và 02 con lớn 2006, nhỏ sinh 2011; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09-11-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 18-10-1994 tại Quảng T, Sầm S, TH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố T, phường Quảng T, Sầm S, TH; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tích: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Có vợ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1994 (đã ly hôn 2021) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09-11-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 08/11/2022 tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 3 thuộc địa phận xóm H, xã HP, huyện Q phát hiện 02 xe ô tô đang di chuyển về hướng huyện TA, tỉnh Cao Bằng có dấu hiệu vi phạm Luật giao thông đường bộ, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra xác định: Lê Văn S ( sinh năm 1983 trú tại thôn M, xã Duy P, huyện TD, tỉnh VP) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G – 659.07; Nguyễn Văn T ( sinh năm 1994 trú tại phố T, phường Quảng T, thành phố Sầm S, tỉnh TH) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36 A – 830.87 chở 06 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh ( mỗi xe chở 03 người).

Mở rộng điều tra xác định được như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 04/11/2022 Lê Văn S được một người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram " Ngô Chung A" liên lạc thuê S đến tỉnh Cao Bằng chở người 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công là 4.000.000 đồng/01 người, ngoài ra còn hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng tiền ăn nghỉ dọc đường, S đồng ý và yêu cầu người thuê phải trả trước tiền công, khoảng vài phút sau thì tài khoản ngân hàng MB Bank " NGO DUC C" chuyển vào tài khoản ngân hàng MB Bank của S 8.000.000 đồng, sau đó có một người đàn ông dùng tài khoản Telegram " Blue boy" liên lạc gửi định vị cho S đến chợ mua bán trâu bò tại thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng đón người. Theo định vị khoảng 01 giờ ngày 05/11/2022 S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G – 659.07 đến chợ mua bán trâu bò tại thị trấn T, huyện K thì được 01 người đàn ông không quen biết dẫn 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến giao cho S, nhận được người S quay Camera gửi cho người đàn ông có tài khoản " Blue boy" rồi chở 02 người đến xã N, huyện G, thành phố Hà Nội giao cho một người không quen biết, sau đó S được người thuê chuyển thêm vào tài khoản 2.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Sáng ngày 06/11/2022 người có tài khoản " Blue boy" tiếp tục liên lạc thuê Lê Văn S đến tỉnh Cao Bằng chở 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công 4.000.000 đồng/01 người, do số lượng người đông nên người thuê yêu cầu S tìm thêm 01 xe ô tô nữa để cùng đi chở; tiếp đó S rủ Nguyễn Văn T cùng tham gia với tiền công 4.000.000 đồng/01 người, T nhận lời. Theo sự chỉ dẫn của người có tài khoản " Blue boy" khoảng 20 giờ cùng ngày, S cùng T mỗi người điều khiển 01 xe ô tô đến nhà nghỉ C tại thị trấn Q, huyện Q chờ; khoảng 22 giờ người thuê yêu cầu 01 xe ô tô đến khu vực cửa khẩu P, huyện K để đón người, T điều khiển xe ô tô đi được khoảng 04 km thì gặp 01 người lái xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander không rõ biển kiểm soát ra hiệu cho T đi theo sau, khi đi đến khu vực cửa khẩu P người lái xe trên chở 04 người Trung Quốc cùng T quay lại đường cũ, đi đến một khu đất trống thuộc địa phận xóm HĐ1, xã P, huyện Q thì dừng lại cho 04 người Trung Quốc lên xe của T; cùng lúc đó có một xe ô tô khác chở 04 người Trung Quốc đến, T thông tin cho S biết, S điều khiển xe ô tô từ nhà nghỉ C đến cho 04 người lên xe và cùng T chở 08 người Trung Quốc đến khu vực đầu đường quốc lộ 18, địa phận huyện S, thành phố Hà Nội giao 08 người Trung Quốc cho 01 người đàn ông không quen biết và

S quay Camera hình ảnh người Trung Quốc gửi cho người đàn ông có tài khoản Telegram " Blue boy", sau đó S được người thuê chuyển vào tài khoản ngân hàng 34.000.000 đồng, S chuyển tiền công cho T 16.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 09 giờ ngày 07/11/2022 người có tài khoản Telegram "Blue boy " tiếp tục thuê S đến tỉnh Cao Bằng chở 06 người nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công như lần trước, S rủ T cùng tham gia. Khoảng 20 giờ cùng ngày S, T điều xe ô tô đến thị trấn Q, huyện Q thì được người thuê thông báo người nhập cảnh chưa sang được nên S cùng T ở lại nhà nghỉ C chờ, S được người thuê chuyển trước vào tài khoản 8.000.000 đồng, S chuyển cho T 5.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày 08/11/2022 người có tài khoản " Blue boy" báo cho S biết đi đón người; S cùng T điều khiển xe ô tô đến bãi đất trống thuộc địa phận xóm HĐ1, xã P như lần trước thì được một người đàn ông lái đi xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander không rõ biển kiểm soát giao cho S cùng T 06 người Trung Quốc, khi 03 người lên xe của S, 03 người lên xe của T thì S cùng T chở 06 người Trung Quốc đến thành phố Hà Nội giao người và nhận nốt số tiền công; đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi S, T di chuyển về hướng huyện T thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T đã bị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 27-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 66/CT-VKSCB-P1 truy tố Lê Văn S, Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

*Tội danh:* Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

*Điều luật áp dụng và hình phạt*:

Căn cứ điểm b điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

*Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

Đề nghị truy thu số tiền 31.000.000đ đối với bị cáo Lê Văn S, truy thu số tiền 21.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận bị cáo Lê Văn S đã nộp 27.000.0000đ vào ngày 05/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0005064. Bị cáo Lê Văn S đã nộp 21.200.000đ tại biên lai số 005088 ngày 24/7/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Trả lại cho bị cáo T 200.000đ số tiền nộp vượt quá nhưng cần tạm giữ để đảm bao thi hành án.

*Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám của Lê Văn S (Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu vàng đã qua sử dụng số IMEI: 357264096488995; số IMEI 2: 3357264096648226 (chiếc điện thoại trên được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn S:

- 01 (Một) Giấy phép lái xe  mang tên Lê Văn S

- 03 (Ba) Thẻ ngân hàng mang tên Lê Văn S gồm 01 thẻ (một) thẻ Techcombank, 01 (Một) Thẻ ngân hàng MB, 01 (Một) Thẻ ngân hàng VP Bank

- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số CI21CB 0269348.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1114713.

- 01 (Một) bản phô tô đăng lý xe ô tô số 721374, tên chủ xe Nguyễn Thị Th.

- 01 (Một) Giấy biên nhận thế chấp số 1506/2022/VIB.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu vàng (chiếc điện thoại trên được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

-  03 (Ba) thẻ ngân hàng mang tên Nguyễn Văn T gồm: 01 (Một) Thẻ ngân hàng MB, 01 (Một) Thẻ ngân hàng VP Bank, 01 (Một) Thẻ VISA ngân hàng VP Bank.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 21 354780.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số hiệu: KD 2518158.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng lập ngày 09/11/2022 đối với Lê Văn S, Nguyễn Văn T và nhóm người nhập cảnh trái phép, phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Lê Văn S, Nguyễn Văn T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ căn cứ kết luận:

Trong 03 ngày 05, 06, 08 tháng 11 năm 2022 Lê Văn S được 02 người không quen biết thuê 03 lần; còn Nguyễn Văn T được thuê 02 lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Lần thứ nhất, ngày 05/11/2022 Lê Văn S một mình đến huyện K, tỉnh Cao Bằng chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến huyện G, thành phố Hà Nội và được người thuê trả tiền công 10.000.000 đồng. Lần thứ 2, ngày 06/11/2022 S cùng Nguyễn Văn T đến huyện Q, tỉnh Cao Bằng chở 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến huyện Sóc S, thành phố Hà Nội và được trả tiền công 34.000.000 đồng. Lần thứ 3, ngày 07/11/2022 S, T tiếp tục đến huyện Q, tỉnh Cao Bằng chở 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến thành phố Hà Nội và được người thuê trả trước 8.000.000 đồng; đến khoảng 23 giờ ngày 08/11/2022 khi S cùng T đang chở 06 người di chuyển đến xã P, huyện Q tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn S đã thực hiện hành vi phạm tội là 03 lần với tổng số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là 09 người, đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội là 02 lần với tổng số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là 7 người, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn S giữ vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T, là người đã chủ động liên lạc với tài khoản Telegram "Blue Boy". Do vậy, khi lượng hình bị cáo Lê Văn S cần có mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế, vì do gia đình kinh tế khó khăn nên bị các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa C cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra ngày 05.06.2023 bị cáo Lê Văn S đã nộp số tiền 27.000.000đ, ngày 24.7.2023 bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 21.200.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi xem xét lượng hình cũng cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T khi phạm tội đều là lái xe taxi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là điện thoại được các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên cần xử lý tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Ngô Đức C là người có tài khoản ngân hàng chuyển tiền cho Lê Văn S khi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra tiến hành xác minh nhưng C không có mặt tại địa phương nên không thể triệu tập lấy lời khai làm rõ, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục mở rộng điều tra, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với người có tài khoản Telegram "Play Boy" và những người giao người nhập cảnh trái phép cho S và T, quá trình điều tra không không xác định được nhân thân lai lịch nên không đủ căn cứ mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với 06 công dân Trung quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 12/11/2022 Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo **Lê Văn S, Nguyễn Văn T** phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Căn cứ vào điểm b điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S **05 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 09-11-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 09-11-2022.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**2. Các vấn đề khác:**

Truy thu số tiền 31.000.000đ đối với bị cáo Lê Văn S do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Lê Văn S đã nộp 27.000.0000đ theo biên lai số 0005064 ngày 05-06-2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng

Truy thu số tiền 21.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp

21.200.000đ tại biên lai số 0005088 ngày 24-7-2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 200.000đ số tiền nộp vượt quá nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám của Lê Văn S (Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu vàng đã qua sử dụng số IMEI: 357264096488995; số IMEI 2: 3357264096648226 (là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn T được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

**Trả lại cho bị cáo Lê Văn S:**

- 01 (Một) Giấy phép lái xe  mang tên Lê Văn S

- 03 (Ba) Thẻ ngân hàng mang tên Lê Văn S gồm 01 thẻ (một) thẻ Techcombank, 01 (Một) Thẻ ngân hàng MB, 01 (Một) Thẻ ngân hàng VP Bank

- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số CI21CB 0269348.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1114713.

- 01 (Một) bản phô tô đăng ký xe ô tô số 721374, tên chủ xe Nguyễn Thị Th.

- 01 (Một) Giấy biên nhận thế chấp số 1506/2022/VIB.

**Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng số IMEI : 357262092116057; số IMEI 2: 357262092100127 (chiếc điện thoại trên được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

- 03 (Ba) thẻ ngân hàng mang tên Nguyễn Văn T gồm: 01 (Một) Thẻ ngân hàng MB, 01 (Một) Thẻ ngân hàng VP Bank,  01 (Một) Thẻ VISA ngân hàng VP Bank.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 21354780.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số hiệu: KD 2518158.

Vật chứng nêu trên đã chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18.7.2023

**4. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án; HCTP;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như**